

KẾ HOẠCH

Truyền thông cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2019-2025 và tầm nhìn đến năm 2030

I. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/8/2000 ban hành Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020;
- Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025;
- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 622/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;
- Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Quyết định số 1624/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Quyết định số 6847/QĐ-BYT ngày 13/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

II. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực trạng công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, sử dụng nước sạch

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương các cấp, đặc biệt là sự hưởng ứng tích cực của người dân, công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, sử dụng nước sạch ở vùng nông thôn đã đạt được nhiều thành quả, góp phần chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Một số kết quả đạt được:

- 99,5% hộ gia đình thành thị, 98% số hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh;
- 98,6% số hộ gia đình ở thành thị, 62,05% hộ gia đình ở nông thôn sử dụng nước sạch đạt QCVN 02;
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 98,43%;
- Tỷ lệ các trường học mẫu giáo, mầm non, tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học có đủ nước hợp vệ sinh là 95,05% và nhà tiêu hợp vệ sinh 100%; 95% số nhà trẻ, trường học được giám sát sử dụng nước sạch;
- Tỷ lệ các Trạm Y tế nông thôn sử dụng nước sạch QCVN 02 đạt 95% (129/136); Trạm Y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh tính đến cuối năm 2018 đạt 100%; nâng cấp, cải tạo 62 công trình cấp nước tại các Trạm Y tế nông thôn;
- 100% các cơ sở cung cấp nước được kiểm tra, giám sát chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt;
- 88,8% chợ nông thôn được giám sát vệ sinh môi trường và xử lý chất thải; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đạt trên 80%;
- Tỷ lệ cơ sở y tế công lập thực hiện quản lý chất thải y tế đạt 100%; cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn được kiểm tra, giám sát, hướng dẫn về quản lý chất thải là 80%.

2.2. Thực trạng công tác truyền thông vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, sử dụng nước sạch

a) Công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn đã được các Bộ, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội triển khai sâu rộng tại cả Trung ương và địa phương:

Tại Trung ương, hàng năm ngành Y tế đã phối hợp với các Bộ, ban, ngành, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội tổ chức chỉ đạo, triển khai lập kế hoạch truyền thông, tập huấn, hội thảo, tổ chức mít tinh hưởng ứng phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, tổ chức các chiến dịch truyền thông; áp dụng các mô hình truyền thông có sự tham gia của cộng đồng.

Tại địa phương, công tác xây dựng kế hoạch truyền thông đã chú trọng tới thực hiện các mục tiêu đầu tư cho vệ sinh môi trường; đã thiết lập mạng lưới truyền thông ở cấp cơ sở, nòng cốt là cán bộ y tế xã, nhân viên y tế thôn, bản và huy động các đoàn thể tham gia thực hiện nhiệm vụ truyền thông vận động nhân dân xây dựng, sử dụng, bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch.

b) Công tác truyền thông được triển khai đa dạng dưới nhiều hình thức, phương pháp khác nhau như:

Truyền thông trực tiếp bằng cách tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện các hành vi vệ sinh cá nhân, giữ gìn vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch thông qua đội ngũ cộng tác viên tại tuyến cơ sở.

Truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (loa đài, truyền hình, báo); các hoạt động cộng đồng như mít tinh, chiến dịch truyền thông hưởng ứng Ngày vệ sinh yêu nước 02/7, ngày thế giới rửa tay với xà phòng 15/10, ngày nhà tiêu thế giới 19/11, tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, ngày môi trường thế giới 05/6, các ngày hội vệ sinh...; cung cấp thông tin cho người dân thông qua các tài liệu truyền thông như Pano, áp phích, tờ rơi, băng rôn, băng đĩa hình...

c) Nội dung truyền thông: Đa dạng, phong phú, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ tiếp cận với các chủ đề về rửa tay với xà phòng, giữ gìn vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch, sử dụng và bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh.

2.3. Những hạn chế trong công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn

Qua quá trình triển khai, các ngành, địa phương còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, cụ thể là:

- Công tác chỉ đạo, phối hợp: các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương, ban ngành, đoàn thể ở nhiều nơi chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác truyền thông, chưa coi đây là nhiệm vụ ưu tiên trong phát triển kinh tế của từng địa phương; công tác phối hợp liên ngành trong công tác truyền thông chưa thường xuyên;

- Về nguồn lực: chính quyền các cấp địa phương chưa chủ động cân đối, bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương cho việc triển khai công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; việc huy động sự hỗ trợ để cải thiện điều kiện vệ sinh chưa đáp ứng được so với nhu cầu; đội ngũ thực hiện công tác truyền thông về nước sạch và vệ sinh còn hạn chế về năng lực, phương tiện truyền thông còn thiếu thốn;

- Phương pháp và nội dung truyền thông: các phương pháp và nội dung truyền thông triển khai đến từng đối tượng thụ hưởng chưa chú trọng tới đặc điểm địa lý, văn hóa, dân tộc của từng vùng miền;

- Kiến thức, nhận thức thực hành về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn: còn tồn tại khoảng cách rất lớn từ kiến thức tới thực hành, đặc biệt ở các nhóm đối tượng là người nghèo, người dân tộc thiểu số và người dân ở vùng nông thôn, miền núi, vùng kinh tế khó khăn; việc rửa tay với xà phòng của người dân chưa trở thành thói quen, thực hành vệ sinh tại hộ gia đình về xử lý rác còn nhiều hạn chế; nguyên nhân chủ yếu là do trình độ dân trí tại các khu vực này còn hạn chế, nhiều thói quen lạc hậu còn tồn tại, thiếu thốn về kinh tế và sự ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ.

Trên cơ sở đó Sở Y tế tỉnh Đồng Nai xây dựng kế hoạch truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Tăng cường triển khai có hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn góp phần củng cố, nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban ngành, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn nhằm phòng chống dịch, bệnh và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến năm 2025

2.1. Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức và trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban ngành, địa phương và đoàn thể trong việc thực hiện công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban ngành, địa phương, và đoàn thể được tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- 100% các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch triển khai hoặc đưa nội dung truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bố trí kinh phí thực hiện;

- 100% các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội đưa nội dung truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch hoạt động hàng năm, trung hạn và dài hạn.

2.2. Mục tiêu 2: Nâng cao nhận thức và năng lực truyền thông của cán bộ làm công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% các huyện, thị xã, thành phố có tổ chức tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn cho các cán bộ y tế và cán bộ ở các đoàn thể tại địa phương;

- 100% nhân viên y tế thôn ấp được tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông và được cung cấp tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- 70% cộng tác viên truyền thông từ các ban ngành, đoàn thể được tập huấn về phương pháp truyền thông và được cung cấp tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

2.3. Mục tiêu 3: Nâng cao nhận thức và thực hành của người dân nông thôn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% các huyện, thị xã, thành phố hàng năm có tổ chức các hoạt động hưởng ứng các sự kiện về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- 100% các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và phổ biến các loại tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên các kênh truyền thông cho các đối tượng khác nhau;

- 100% các huyện, thị xã, thành phố triển khai mô hình truyền thông về vệ sinh dựa vào cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- 100% Trạm Y tế xã, trường học tổ chức truyền thông và có góc truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

Đến năm 2030, phấn đấu các chỉ tiêu đã đặt ra trong giai đoạn năm 2018 - 2025 đạt 100%; đảm bảo công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn được duy trì bền vững.

IV. Nội dung kế hoạch

1. Đánh giá thực trạng công tác truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên toàn tỉnh.

2. Xây dựng kế hoạch truyền thông tại tỉnh và huyện, thành phố; lồng ghép các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn vào các chương trình, dự án có liên quan như Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, dinh dưỡng, phòng chống dịch và các phong trào của các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội.

3. Xây dựng chính sách và cơ chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành và các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan thông tin báo chí.

4. Xây dựng, phát triển các tài liệu và thông điệp truyền thông gắn với hoạt động truyền thông tổng thể của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và phù hợp với đối tượng truyền thông từng vùng miền.

5. Tổ chức, phối hợp với các Ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội ở địa phương để triển khai các hoạt động truyền thông vận động chính sách, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và thực hành của người dân nông thôn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

6. Nghiên cứu xây dựng các sáng kiến, mô hình và tổ chức đánh giá, triển khai áp dụng các sáng kiến, mô hình truyền thông dựa vào cộng đồng.

7. Huy động nguồn lực, hợp tác quốc tế và xã hội hóa cho công tác truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

V. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

1. Giải pháp về tổ chức, chỉ đạo

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Quyết định số 730/QĐ-TTg ngày 19/6/2012 về việc lấy ngày 02 tháng 7 hàng năm là Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 26/11/2012 về việc tổ chức triển khai phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

- Rà soát, kiện toàn mạng lưới cán bộ làm công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa để thúc đẩy mạnh và tăng cường đầu tư cho công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

2. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

- Lựa chọn các chuyên gia, tổ chức có kinh nghiệm nghiên cứu xây dựng các mô hình, tài liệu hướng dẫn, đào tạo, huấn luyện thực hành và các tài liệu phổ biến kỹ năng truyền thông; Đa dạng hóa các tài liệu truyền thông phù hợp bối cảnh văn hóa, phong tục, tập quán, lối sống và vùng miền;

- Nội dung tài liệu truyền thông đảm bảo đáp ứng các yếu tố đại chúng; Ưu tiên các nội dung rửa tay với xà phòng để phòng bệnh, tầm quan trọng của việc xây dựng, bảo quản và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh tại các hộ gia đình, trường học và trạm y tế; vệ sinh môi trường nông thôn, xử lý rác; sử dụng các nguồn nước hợp vệ sinh tại các hộ gia đình, trường học và trạm y tế;

- Các thông điệp và tài liệu truyền thông đa dạng, phong phú, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ sử dụng, tập trung ưu tiên các tài liệu tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng như: Pa nô, áp phích, tờ rơi, tranh lật, tranh minh họa, các tiểu phẩm, hài kịch, tổ chức hưởng ứng các sự kiện về vệ sinh, ngày hội vệ sinh;

- Tăng cường chất lượng thông tin trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt tại cơ sở, các vùng miền còn nhiều khó khăn. Mở các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; Chú trọng truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cộng tác viên tuyến cơ sở hoặc cá nhân, tổ chức có uy tín tại cộng đồng;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

3. Giải pháp về tài chính

- Bố trí kinh phí sự nghiệp trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ để triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- Thực hiện lồng ghép truyền thông của các chương trình mục tiêu, các dự án, các nhiệm vụ, phong trào có liên quan tới vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch;

- Huy động các nguồn vốn viện trợ chính phủ nước ngoài, viện trợ của các tổ chức phi chính phủ và các nguồn xã hội hóa để thực hiện kế hoạch.

4. Giải pháp về khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và xã hội hóa

- Chủ động ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý và cung cấp thông tin về truyền thông vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn;

- Tăng cường công tác xã hội hóa, kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp phối hợp, đầu tư cho các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, rửa tay với xà phòng, vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường phòng chống dịch.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Chủ trì xây dựng kế hoạch truyền thông hoặc lồng ghép các nội dung truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách của tỉnh hàng năm để triển khai Kế hoạch truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông theo lĩnh vực được phân công;

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trong tỉnh triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trong lĩnh vực được phân công;

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo tiến độ về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Là đơn vị đầu mối điều phối, tổ chức thực hiện kế hoạch;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức lồng ghép công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn với công tác truyền thông về phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống suy dinh dưỡng, an toàn thực phẩm. Thực hiện hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật về hoạt động truyền thông khi có yêu cầu.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn tại địa phương, đơn vị.

- Tổ chức lồng ghép công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn với công tác truyền thông về phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống suy dinh dưỡng, an toàn thực phẩm...

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về công tác truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao nhận thức người dân trên địa bàn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch.

- Tổng hợp, quản lý thông tin; thực hiện thống kê báo cáo, thu thập số liệu, hướng dẫn kỹ thuật cho đơn vị thuộc địa bàn quản lý thực hiện các nhiệm vụ.

VI. NGUỒN KINH PHÍ

Các cơ sở, đơn vị trực thuộc Sở Y tế xây dựng kế hoạch hoạt động truyền thông năm 2019 theo nguồn kinh phí đã được phân bổ, dự trù kinh phí phát sinh (nếu có) gửi Sở Y tế để tổng hợp, đề xuất Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Trên đây là kế hoạch truyền thông cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn của Sở Y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Giám đốc các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả các hoạt động truyền thông cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
 - UBND tỉnh (để báo cáo);
 - BGĐ SYT (để báo cáo);
 - Phòng NVY, Phòng KHTC Sở Y tế;
 - TT Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
 - TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
 - Website SYT;
 - Lưu: VT, NVY.
- | để thực hiện

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Cao Hải